**1. Lý do chọn đề tài:**

Những năm học gần đây, tôi được nhà trường phân công giảng dạy khối lớp 3. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn cố gắng tìm tòi nghiên cứu cách truyền đạt phù hợp, dễ hiểu cho học sinh, sao cho các em tiếp thu và nắm bắt tốt được kiến thức trong một tiết học để có thể vận dụng kiến thức đã học sang tiết học sau hoặc mảng kiến thức nào đó có liên quan. Những năm nay với mong muốn cải tiến phương pháp và hình thức tổ chức dạy học để ngày càng nâng cao được chất lượng học sinh, tôi đã nghiên cứu rất nhiều phương pháp dạy học vào năm học 2020- 2021 và áp dụng cải tiến ở năm học 2021-2022, tôi đặc biệt đã chú trọng đến phương pháp dạy dạng toán: Dạy phép chia hết và phép chia có dư vì tôi thấy các em nắm kĩ năng thực hiện phép chia còn rất lúng túng, nhiều em làm bài sai. Đó là điều làm tôi băn khoăn, suy nghĩ. Chính vì điều này tôi đã tìm hiểu ***“ Một số giải pháp nâng cao chất lượng khi dạy dạng bài phép chia trong môn Toán lớp 3 theo hướng phát triển năng lực học sinh.”***. Tính mới ở đây là tôi đã cải tiến phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh khi dạy bài phép chia, để giúp các em tiếp thu bài nhanh, thực hiện được phép chia dễ dàng và chính xác. Học sinh làm thành thạo phép chia bất kì một số nào, kể cả trường hợp phải lấy nhiều hơn một chữ số ở số bị chia để chia cho số chia.

**2. Mô tả biện pháp**

**2.1. Nghiên cứu nội dung, chương trình, lập kế hoạch dạy học**

Qua nghiên cứu, tôi nhận thấy nội dung, chương trình dạy phép chia ở lớp 3 (chia hết và chia có dư) được phân phối chủ yếu trong 18 tiết dạy:

Tiết 27: Chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.

Tiết 28: Luyện tập.

Tiết 29: Phép chia hết và phép chia có dư.

Tiết 30: Luyện tập (chia hết và chia có dư).

Tiết 35: Bảng chia 7.

Tiết 36: Luyện tập.

Tiết 69: Chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.

Tiết 70: Chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số. (tiếp theo)

Tiết 71: Chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số.

Tiết 72: Chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số. (tiếp theo)

Tiết 113: Chia số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số.

Tiết 114: Chia số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số. (tiếp theo)

Tiết 115: Chia số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số. (tiếp theo)

Tiết 116: Luyện tập.

Tiết 117: Luyện tập chung.

Tiết 153: Chia số có 5 chữ số cho số có 1 chữ số.

Tiết 154: Chia số có 5 chữ số cho số có 1 chữ số. (tiếp theo)

Tiết 155: Luyện tập.

**2.2.Khảo sát thực trạng**

Để nắm được thực trạng của học sinh lớp 3 làm bài dạng toán này cụ thể như thế nào, tôi đã tiến hành ra đề 3 bài toán thuộc kiểu bài của dạng toán này sau khi các em học xong tiết 155 ở năm học 2020-2021như sau:

**ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG**

**MÔN: TOÁN LỚP 3**

**Thời gian: 30 phút.**

**Bài 1:** Đặt tính rồi tính:(4 điểm)

a)6369:3 b) 4159:5 c) 4218:6 d)2819:7

**Bài 2:** Tìm x.(3điểm)

1. ***x***  x 7 = 2107 b) 8 x ***x***  = 1640 c) ***x***  x 9 = 2763

**Bài 3:** (3 điểm)

Một cửa hàng có 2024 kg gạo, cửa hàng đã bán số gạo đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki – lô – gam gạo?

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CỤ THỂ.**

**Bài 1:**

1. 2123 b) 831(dư 4) c) 703 d) 402(dư 5)

* Mỗi phần làm đúng được 1 điểm.

**Bài 2:**

1. 301 b) 205 c) 307

* Mỗi phần làm đúng được 1 điểm.

**Bài 3:** (3 điểm) Thiếu đáp số trừ 0,25đ.

Số ki – lô – gam gạo mà cửa hàng đã bán là:

2024:4 = 506(kg)

Số ki – lô – gam gạo còn lại của cửa hàng là:

2024 – 506 = 1518(kg)

Đáp số: 1518 kg gạo.

Giáo viên khối 3 kiểm tra các em làm bài trong thời gian 30 phút. Kết quả cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số HS | Điểm | | | | | | | |
| 9 – 10 | | 7 – 8 | | 5 - 6 | | Dưới 5 | |
| SL | *%* | SL | *%* | SL | *%* | SL | *%* |
| 3B | 34 | 3 | 9 | 9 | 26 | 16 | 47 | 6 | 18 |
| 3C | 32 | 4 | 13 | 8 | 25 | 15 | 47 | 5 | 15 |
| 3A | 34 | 4 | 12 | 9 | 26 | 15 | 44 | 6 | 18 |

Kết quả trên cho thấy việc thực hiện các phép tính chia hết, chia có dư của học sinh chưa cao. Số học sinh đạt điểm 9-10 còn chiếm tỉ lệ thấp. Số học sinh điểm dưới 5 còn cao. Nhiều em chia còn sai hoặc chưa làm hết cả 3 bài do kĩ năng tính toán còn chậm.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó là:

- Chưa thuộc các bảng nhân, chia, cộng trừ đã học.

- Chưa biết ước lượng thương một cách chính xác đặc biệt ở các phép chia có dư.

- Việc tiếp thu bài trên lớp và tự học còn thiếu tập trung.

**2.3. Các biện pháp cải tiến**

Từ việc xác định được nội dung chương trình, năm học 2021-2022 bản thân tôi đã xây dựng kế hoạch dạy phép chia (phép chia hết và chia có dư), tìm ra biện pháp giúp học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Học sinh làm thành thạo phép chia bất kì một số nào, kể cả trường hợp phải lấy nhiều hơn một chữ số ở số bị chia để chia cho số chia.

- Biết ước lượng đủ, đúng số lần ở thương.

- Thành thạo các phép tính cộng, trừ, nhân; mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.

- Nắm vững thuật toán chia. Để đạt được yêu cầu trọng tâm trên cần vận dụng tốt các phương pháp dạy học toán.

**2.3.1. Giúp học sinh nhận biết, phân biệt phép chia hết và phép chia có dư.**

**a) Phép chia hết**:

Dấu hiệu để nhận biết phép chia hết là số dư bằng 0.

**b) Phép chia có dư:**

Dấu hiệu để nhận biết phép chia có dư là số dư khác 0. Và điều đặc biệt cần nhấn mạnh cho học sinh ghi nhớ là ***số dư phải bé hơn số chia.***

**2.3.2. Giúp học sinh nắm vững kĩ thuật chia.**

Khi dạy làm tính chia, giáo viên cần làm chậm, phân tích kĩ để học sinh nắm vững từng thao tác trong mỗi bước chia như sau:

- Thực hiện chia từ trái sang phải.

- Xác định số bị chia ( riêng cho mỗi bước tính), bắt đầu từ chữ số ở hàng cao nhất của số bị chia.

- Từ số bị chia và số chia, tính nhẩm để tìm thương riêng.

- Nhân thương với số chia, lấy số bị chia riêng trừ tích của thương và số chia.

- Hạ chữ số hàng thấp hơn liền kề để chia tiếp và làm tương tự cho đến kết thúc phép chia.

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh nắm vững kĩ thuật chia trong mỗi một lượt chia ngay từ những bài đầu tiên lần lượt chia- nhân- trừ. Sau đó chúng ta hướng dẫn các em nắm vững cách ước lượng thương.

**2.3.3. Hướng dẫn học sinh cách ước lượng thương:**

**2.3.3.1. Cách 1: Vận dụng bảng chia đã học**

Với cách này, tôi áp dụng thường xuyên vào giai đoạn đầu khi mới học về phép chia hết, phép chia có dư để các em vận dụng thành thạo trong việc ước lượng thương của mỗi lượt chia. Sau khi các em đã nắm vững rồi, chúng ta chuyển qua cách 3 hoặc 4 để tiết kiệm thời gian và vẫn chính xác.

**Ví dụ: 8 : 3 = ?**

**- Bài toán xuất phát:**

+ Tôi hỏi: 3 chia 3 bằng mấy ? 6 chia 3 bằng mấy ?

+ Học sinh dễ dàng trả lời được: 3 chia 3 bằng 1; 6 chia 3 bằng 2.

+ Tôi viết lên bảng 2 phép chia trên, chú ý viết cách dòng để tạo khoảng trống.

3 : 3 = 1

6 : 3 = 2

**- Bài toán đặt ra:**

+ Tôi hỏi: 4 chia 3 bằng mấy? 5 chia 3 bằng mấy? Mà 3 < 4, 5 < 6.

+ Lúc này tôi viết chèn 2 phép chia vào khoảng trống giữa 2 phép tính trước.

**3 : 3 = 1**

4 : 3 = ?

5 : 3 = ?

**6 : 3 = 2**

**- Bài toán phân tích để học sinh dễ hiểu:**

**+** Cô có 3 viên phấn, cô đem chia cho 3 bạn. Vậy mỗi bạn sẽ được 1 viên phấn. ( 1 nhân 3 bằng 3, 3 trừ 3 bằng 0) Trên tay cô không còn viên phấn nào. ( phép chia hết) ( Tôi vừa nêu bài toán vừa kết hợp thao tác trên vật thật).

+ Cô có 4 viên phấn, cô đem chia cho 3 bạn. Vậy mỗi bạn sẽ được mấy viên phấn? ( 1 viên phấn) Lúc này trên tay cô còn mấy viên phấn? ( 1 viên phấn) (Tôi vừa nêu bài toán vừa kết hợp thao tác trên vật thật).

Vậy 4 chia 3 cũng được 1 lần, 1 nhân 3 bằng 3, 4 trừ 3 còn thừa 1. ( Đây là phép chia có dư, nhấn mạnh thêm số dư “1” bé hơn số chia “3”).

+ Tiếp tục, cô có 5 viên phấn, cô vẫn đem chia cho 3 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy viên phấn? ( 1 viên phấn) Lúc này trên tay cô còn mấy viên phấn? ( 2 viên phấn)

Vậy 5 chia 3 cũng được 1 lần, 1 nhân 3 bằng 3, 5 trừ 3 còn thừa 2. ( Đây là phép chia có dư, nhấn mạnh thêm số dư “2” bé hơn số chia “3”).

+ Mở rộng thêm: Khi số chia là 3 thì số dư có thể có là những số nào? Số chia là 3 thì số dư lớn nhất là mấy, số dư bé nhất là mấy?

+ Khi cô có 6 viên phấn, đem chia cho 3 bạn thì lúc này mỗi bạn sẽ được 2 viên phấn và trên tay cô không còn viên phấn nào.

**- Bài toán vận dụng:**

Tôi yêu cầu các em tự tìm kết quả của các phép chia còn lại với số bị chia lần lượt từ 6 đến 30 và số chia là 3.

**Ta được:**

**3 : 3 = 1**

4 : 3 = 1 ( dư 1)

5 : 3 = 1 ( dư 2

**6 : 3 = 2**

7 : 3 = 2 ( dư 1)

8 : 3 = 2 ( dư 2

**9 : 3 = 3**

………

**3 : 3 = 1**

4 : 3 = ?

5 : 3 = ?

**6 : 3 = 2**

7 : 3 = ?

8 : 3 = ?

**9 : 3 = 3**

………

**- Bài toán nâng cao:**

**Bài toán dạng 1**: Trong phép chia có dư với số chia là 7 thì số dư lớn nhất là mấy? Số dư bé nhất là mấy?

**Bài toán dạng 2**: Trong phép chia có dư với số chia là 8 thì có thể có những số dư là mấy?

**Bài toán dạng 3**: Trong phép chia có dư với số dư lớn nhất là 6 thì số chia là mấy?

Yêu cầu này các em sẽ thực hiện vào các tiết tăng. Qua một thời gian áp dụng tôi thấy các em dễ làm, dễ nắm bắt và dễ ghi nhớ. Vừa giúp các em biết ước lượng thương một cách chính xác ( đặc biệt là chia có dư) vừa giúp các em củng cố lại các bảng chia đã học. Đồng thời khắc sâu kiến thức “số dư phải bé hơn số chia” và còn mở rộng cho các em hiểu thêm kiến thức về số dư lớn nhất, số dư bé nhất, các số dư có thể có khi biết số chia, cách tìm số chia khi biết số dư lớn nhất và ngược lại trong các phép chia có dư.

**2.3.3.2. Cách 2: Vận dụng bảng nhân đã học**

**Ví dụ: 23 : 3 = ?**

Để có kết quả 23 chia 3 chọn được thương là 7, học sinh phải nhẩm từ 1 đến 8 lần *( 3* x *1 = 3; 3* x *2 = 6; 3* x *3 = 9; 3* x *4 = 12; 3* x *5 = 15; 3* x *6 = 18; 3* x *7 = 21; đến 3* x *8 = 24)*, Vậy 23 có trừ hết cho 24 không? Học sinh trả lời: Không. Vậy số nhỏ hơn 8 một đơn vị là số mấy? 7 nhân 3 bằng bao nhiêu? (21). Vậy 23 trừ 21 còn bao nhiêu? (2). Số dư 2 lớn hay nhỏ hơn số chia 3? (nhỏ hơn). Nhắc cho học sinh cần nhớ: khi thực hiện phép chia có dư, số dư bao giờ cũng phải nhỏ hơn số chia.

**2.3.3.3. Cách 3: Đếm ngược**

**Ví dụ: 35 : 4 = ?**

Tôi cho học sinh đếm lùi từ 35 cho đến khi gặp một tích trong bảng nhân 4 hoặc số bị chia trong bảng chia 4, ta được: 35; 34; 32.

32 : 4 = 8. Vậy 35 : 4 = 8 (dư 3)

**2.3.3.4. Cách 4:Tìm số lớn nhất**

**Ví dụ: 49 : 5 = ?**

Tôi yêu cầu học sinh tìm ra số lớn nhất (không vượt quá 49) trong các tích của bảng nhân 5 hoặc số bị chia trong bảng chia 5, ta được 9;

49: 5 = 9. Vậy 49 : 5 = 9 (dư 4)

Đối với học sinh năng khiếu, tôi hướng các em đến cách 3 hoặc 4 để ước lượng thương cho nhanh.

**3. Trình bày kết quả áp dụng biện pháp.**

Ngay khi bước sang tuần 6 học kì I của năm học 2021 - 2022 đến nay, tôi đã vận dụng ***“ Một số giải pháp nâng cao chất lượng khi dạy dạng bài phép chia trong môn Toán lớp 3 theo hướng phát triển năng lực học sinh.”*** Vào lớp tôi chủ nhiệm(lớp 3A) và thấy có hiệu quả. Để minh cho kết quả sau khi đã áp dụng cải tiến ở lớp tôi chủ nhiệm cụ thể như thế nào, tôi đã tiến hành ra đề 3 bài toán thuộc kiểu bài của dạng toán này***(đề như đề khảo sát năm học 2020-2021)*** rồi đề nghị giáo viên khối 3 kiểm tra các em làm bài trong thời gian 30 phút để nắm được kết quả.

Kết quả cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số HS | Điểm | | | | | | | |
| 9 – 10 | | 7 – 8 | | 5 - 6 | | Dưới 5 | |
| SL | *%* | SL | *%* | SL | *%* | SL | *%* |
| 3B (Đối chứng) | 30 | 3 | 10 | 10 | 33 | 12 | 40 | 5 | 17 |
| 3C (Đối chứng) | 32 | 5 | 16 | 8 | 25 | 14 | 44 | 5 | 15 |
| 3A (Thực nghiệm) | 30 | 10 | 33 | 14 | 43 | 7 | 23 | 0 | 0 |

So với 2 lớp B và C không áp dụng biện pháp thì lớp 3A tỉ lệ các em đạt điểm 9,10 cao hơn hẳn và không còn học sinh dưới 5. So với kết quả khảo sát khối lớp 3 năm học 2020-2021 cùng 1 đề bài với năm học 2021-2022 thì chất lượng sau khi áp dụng các biện pháp phép chia trong năm học 2021-2022 cao hơn hẳn.

Với kết quả trên cho thấy các em đã nhanh chóng nắm được kĩ thuật chia, cách ước lượng thương của dạng toán này, các em biết phân tích để thấy được sự giống nhau, khác nhau giữa phép chia hết và phép chia có dư, đặc biệt là các em biết thực hiện phép chia một cách thành thục, có kĩ năng, kĩ xảo tốt. Các em học sinh đã làm bài khá tốt. Học sinh hứng thú học tập, không cảm thấy nhàm chán khi học toán.

Ngoài ra biện pháp được lãnh đạo nhà trường xác nhận áp dụng hiệu quả và lần đầu được dùng để đăng ký thi giáo viên dạy giỏi và chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng cá nhân trước đó.

**4. Khuyến nghị**

Để sáng kiến được áp dụng đạt hiệu quả cao hơn nữa, tôi xin đưa ra một số ý kiến đề xuất, khuyến nghị như sau:

**+ Đối với giáo viên:**

- Giáo viên cần nghiên cứu kĩ nội dung chương trình dạy, tìm ra phương pháp và hình thức dạy học cho phù hợp, đáp ứng được mục tiêu đề ra.

- Nhận thức đúng được vai trò, nhiệm vụ của bản thân trong việc truyền thụ và giúp học sinh tìm tòi, phát hiện kiến thức.

- Cần chuẩn bị cho học sinh tâm thế tốt để các em tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng mà đạt hiệu quả.

- Sinh hoạt tổ chuyên môn đều đặn, thực hiện đúng chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục- Đào tạo, của Phòng Giáo dục- Đào tạo, của trường.

**+ Đối với tổ chuyên môn:**

- Trong quá trình đổi mới sinh hoạt tổ, bên cạnh việc tổ chức các chuyên đề mang tính kế hoạch thì cần thiết phải đưa ra những nội dung thảo luận.

- Tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi với nhau những kinh nghiệm quí trong giảng dạy.

**+ Đối với nhà trường:**

- Để nâng cao chất lượng dạy và học thì Nhà trường cần tổ chức nhiều chuyên đề có chất lượng.

- Đầu tư cơ sở vật chất và các phương tiện dạy học, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất trong nhà trường.

- Cần trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng cũng như tài liệu tham khảo phục vụ cho giáo viên- học sinh đầy đủ, kịp thời hơn nữa.

- Quan tâm, trân trọng những sáng tạo của giáo viên trong dạy học.

- Phát động các phong trào thi đua, hưởng ứng các cuộc thi dành cho cấp tiểu học.

**+ Đối với cha mẹ học sinh:**

Cần quan tâm hơn nữa tới sự nghiệp giáo dục. Kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong việc học tập và giáo dục các em.

Trên đây là báo cáo ***“ Một số giải pháp nâng cao chất lượng khi dạy dạng bài phép chia trong môn Toán lớp 3 theo hướng phát triển năng lực học sinh”*,** tôi kính mong nhận được những ý kiến đóng góp của Ban giám khảo, của các đồng chí lãnh đạo, của các đồng nghiệp để biện pháp hoàn thiện và đạt hiệu quả tốt hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn !